TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2024/HSST Ngày 24 tháng 4 năm 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đồng Dực.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chử;

Bà Dương Thị Thu Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Lam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Thanh Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với Bị cáo:

Nguyễn Quang Tuấn A; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn Â, xã H, huyện Â, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Bố đẻ: Nguyễn Quang T; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Phạm Trọng T1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Â, tỉnh H; Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Bá Đ, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện K, tỉnh H; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Như T2, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện K, tỉnh H; Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1975; Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện K, tỉnh H;Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: thôn Â, xã H, huyện Â, tỉnh H; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2023, Nguyễn Quang Tuấn A sinh năm 1990 ở thôn Ân Thi 1, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi điều khiển xe mô tô không đeo biển số đi đến khu vực xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi để tìm người quen. Khi đi qua khu vực cánh đồng của thôn Lưu Xá, xã Hồ Tùng Mậu, Tuấn A nhìn thấy một con trâu giống đực, vùng bụng và lưng có lông màu xám, bốn vùng chân có lông màu vàng nhạt, đang đứng ở dưới ruộng được buộc bằng một đoạn dây thừng dài xỏ từ mũi với một thanh sắt được cắm xuống đất ruộng. Đây là con trâu của gia đình anh Phạm Trọng Tuế sinh năm 1983 ở thôn Lưu Xá, xã Hồ Tùng Mậu được mang từ nhà ra cánh đồng buộc từ sáng cùng ngày để chăn thả cho trâu tự ăn cỏ, đến chiều mới mang trâu về nhà. Quan sát xung quanh không thấy người nên Tuấn A đã nẩy sinh ý định trộm cắp con trâu trên. Tuấn A đỗ xe, đi xuống vị trí con trâu, dùng hai tay nhổ chiếc cọc lên, cầm cọc và dây thừng dắt con trâu lên bờ. Sau đó, Tuấn A vừa điều khiển xe mô tô vừa dắt trâu theo phía sau đi về hướng xã Nhân La, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giáp ranh với xã Hồ Tùng Mậu. Khi đi đến khu vực thôn Mát, xã Nhân La, Tuấn A gặp một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ có mang theo một con dao. Do sợi dây thừng buộc trâu dài nên Tuấn A đã mượn con dao của người này rồi cắt bớt đoạn dây thừng ở phần buộc với thanh sắt rồi vứt ở lề đường. Tuấn A tiếp tục cầm đoạn dây thừng còn lại dắt con trâu đi trên đường thuộc thôn Mát, xã Nhân La để giao bán trâu nhưng chưa bán được thì bị anh Nguyễn Như Tuấn sinh năm 1985 ở thôn Mát, xã Nhân La thấy Tuấn A có biểu hiện nghi vấn nên đã báo Công an xã Nhân La.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 15/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ân Thi, kết luận: 01 con trâu giống đực, vùng bụng và lưng có lông màu xám, bốn vùng chân có lông màu vàng nhạt, có trọng lượng 462 kg có giá trị là 28.644.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang Tuấn A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án:

Hiện tại gia đình anh Tuế đã nhận lại con trâu trên cùng đoạn dây thừng buộc với thanh sắt, không có yêu cầu gì về việc bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Tuấn A.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ là của Tuấn A nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tuấn A.

Đối với chiếc xe mô tô không đeo biển số thu giữ của Nguyễn Quang Tuấn A, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên có biển số 89F7-2806, chủ xe trong đăng ký mang tên Nguyễn Văn Tuyên sinh năm 1969 ở thôn 3, xã Hạ Lễ,

huyện Ân Thi. Ông Tuyên đã bán chiếc xe cho ông Hoàng Quang Tuyển sinh năm 1968 ở thôn Ân Thi 1, xã Hồng Quang. Ông Tuyển bán lại chiếc xe này cho ông Nguyễn Văn Mạnh sinh năm 1963 ở thôn Trà Phương, xã Hồng Vân, huyện Ân Thi. Quá trình mua bán các bên không làm giấy tờ gì, chỉ đưa giấy đăng ký của xe. Ông Mạnh (là bác của bị cáo Tuấn A) đã cho Tuấn A chiếc này để sử dụng và trong quá trình sử dụng Tuấn A đã tháo chiếc biển số xe mô tô này để ở nhà. Ngày 17/01/2024, Tuấn A đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc biển số 89F7-2806. Qua tra cứu, chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Cáo trạng số: 27/CT-VKSAT ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố Bị cáo Nguyễn Quang Tuấn A về "*Tội trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương.

Bị hại là ông Phạm Trọng Tuế đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên có quan điểm phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Quang Tuấn A về *"Tội trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Quang Tuấn A phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quang Tuấn A từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Â, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Do Bị cáo không có tài sản giá trị và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Quang Tuấn A 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: JupiterR, số máy: 5SD1-44262, số khung 5SD144262, xe không có gương chiếu hậu và yếm, xe đã qua sử dụng và 01 (một) Biển số xe mô tô 89F7-2806 bằng kim loại.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của Bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo và Bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Bị hại, Người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (thể hiện tại các Bút lục: 43, 91-96, 97-102, 109-114, 115-120, 121-126). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2023, khu vực cánh đồng của thôn Lưu Xá, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con trâu giống đực, vùng bụng và lưng có lông màu xám, bốn vùng chân có lông màu vàng nhạt của ông Phạm Trọng Tuế, có trọng lượng 462 kg có giá trị là 28.644.000 đồng, khi đi đến đường thuộc thôn Mát, xã Nhân La để giao bán trâu nhưng chưa bán được thì bị người dân thấy biểu hiện lạ nên đã báo Công an xã Nhân La bắt giữ. Hành vi nêu trên của Bị cáo đã phạm *"Tội trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, hám lợi để có tiền tiêu sài cá nhân, phục vụ nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi

của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa Bị cáo ra xét xử là cần thiết. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà Bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho Bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có trình độ văn hóa thấp (2/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Bị cáo có ông nội và bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo và Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn đề nghị được cải tạo tại địa phương được địa phương xác nhận và đề nghị. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho Bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà Bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo có nhân thân tốt, trình độ văn hóa thấp, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện áp dụng quy định Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, ấn định thời gian thử thách và giao Bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục Bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Do Bị cáo không có tài sản giá trị và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Trọng Tuế đã nhận lại tài sản, chỉ đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: JupiterR, số máy: 5SD1-44262, số khung 5SD144262, xe không có gương chiếu

hậu và yếm, xe đã qua sử dụng và 01 (một) Biển số xe mô tô 89F7-2806 bằng kim loại. Không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ trả lại cho Bị cáo.

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSAT ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/4/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Quang Tuấn A phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

- Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Quang Tuấn A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo Nguyễn Quang Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Â, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Quang Tuấn A 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: JupiterR, số máy: 5SD1-44262, số khung 5SD144262, xe không có gương chiếu hậu và yếm, xe đã qua sử dụng và 01 (một) Biển số xe mô tô 89F7-2806 bằng kim loại.

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSAT ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/4/2024 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ân Thi-tỉnh Hưng Yên;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Dực